

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-3-2024

V/v tranh chấp L hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Oanh Kiều.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Ngô Thị P, sinh năm: 1970; cư trú tại: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; cư trú tại: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2013, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2023, phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà

yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/02/2024, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà P tự nguyện chung sống với nhau từ khoảng năm 2009 đến nay, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hiện nay ông và bà P đã không còn chung sống. Nay bà P yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: ông và bà P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: không công nhận bà P và ông L là vợ chồng.

Về con chung: bà P và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà P và ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông L.

[2] Về hôn nhân: bà P và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2009 đến nay, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng

bà P và ông L không đăng ký kết hôn. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà P và ông L là vợ chồng.

[3] Về con chung: bà P và ông L không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà P và ông L không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: bà P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: không công nhận bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Văn L là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Văn L không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Văn L không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Ngô Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004733, ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Ngô Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bà Ngô Thị P và ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Oanh Kiều